



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Kế toán doanh nghiệp thương mại - MH1104123

Giám thị 1: Trần Thị Hoa

Ký tên:

Mã lớp học phần: 24211MH110412301 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Phan Thành Tường

Ký tên:

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 31/03/2025

Giờ thi: 15h15

Phòng thi: PM 3

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310110019	Lữ Việt	Chọn	19/03/2005					C25KT1	
2	2310110014	Nguyễn Thị Hồng	Gám	21/03/2005					C25KT1	
3	2310110017	Nguyễn Ngọc	Hiền	22/03/2005					C25KT1	
4	2310110036	Nguyễn Gia	Huy	28/01/2005					C25KT2	
5	2310110029	Từ Thiện	Hữu	14/01/2005					C25KT2	
6	2310110018	Huỳnh Ngọc Mai	Khanh	03/10/2005					C25KT1	
7	2310110001	Lê Chí	Miền	19/03/2002					C25KT1	
8	2310110034	Hà Đặng Công	Minh	22/06/2005					C25KT2	
9	2310110035	Phạm Thu	Ngân	26/02/2005					C25KT2	
10	2310110037	Nguyễn Hoàng	Nghĩa	21/06/2005					C25KT2	
11	2310110023	Lê Hồng	Ngọc	26/10/2005					C25KT1	
12	2310110030	Ngô Thị Thảo	Ngọc	18/01/2005					C25KT2	
13	2310110050	Nguyễn Kim	Ngọc	09/06/2004					C25KT2	
14	2310110043	Đặng Thị Quỳnh	Như	10/01/2005					C25KT2	
15	2310110051	Trần Thị Yến	Oanh	03/07/2005					C25KT2	
16	2310110049	Nguyễn Nhựt Hà	Quyên	01/10/2005					C25KT2	
17	2310110047	Nguyễn Hoàng Gia	Quỳnh	02/09/2005					C25KT2	
18	2310110012	Hồ Hoàng Nhựt	Thái	10/12/2005					C25KT1	
19	2310110020	Đinh Thị Xuân	Thư	17/02/2005					C25KT1	
20	2310110010	Phạm Thị Anh	Thư	11/12/2005					C25KT1	
21	2310110025	Nguyễn Lê Thiên	Trang	18/03/2005					C25KT1	
22	2310110027	Nguyễn Thị Huyền	Trang	23/12/2005					C25KT2	
23	2310110009	Lê Thị Bích	Trâm	19/11/2005					C25KT1	
24	2310110011	Phạm Phương	Trâm	14/12/2005					C25KT1	
25	2310110021	Phạm Thị Bích	Trâm	14/07/2005					C25KT1	
26	2310110045	Lại Thụy Thanh	Trúc	11/03/2005					C25KT2	
27	2310110003	Dương Thanh	Tuyền	14/09/2001					C25KT1	
28	2310110046	Bùi Thị Ánh	Tuyết	17/06/2005					C25KT2	
29	2310110048	Mai Thị Thế	Vy	12/09/2005					C25KT2	
30	2310110028	Nguyễn Thị Yến	Vy	26/09/2005					C25KT2	
31	2310110005	Nguyễn Thúy	Vy	27/12/2005					C25KT1	
32	2310110004	Huỳnh Thị Phi	Yến	18/03/2001					C25KT1	
33	2310110015	Nguyễn Thị Phi	Yến	27/12/2005					C25KT1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
34	2310120002	Nguyễn Thị Như Ý	13/05/2002	<i>Y</i>				C25KT2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 34 vắng thi: 0 Số bài thi/Số tờ: 34 / 1

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày...5...tháng 4...năm...2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Nhanh
Trần Thị Hoa.

Ngày...4...tháng 4...năm...2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Amly
Trần Văn Long.

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2024-2025

Môn học: Kế toán doanh nghiệp thương mại

Mã bài thi: KO6OB2

Thời gian thi: 31/03/2025 15:15:00

Thời gian kết thúc: 31/03/2025 16:15:00

Giám thị 1: Trần Thị Hoa Ký tên: Trần

Giám thị 2: Phan Thanh Bình Ký tên: Phan

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310110019	Lữ Việt Chơn	19/03/2005	<u>Chơn</u>	7.6	Bảy, sáu	C25KT1	
2	2310110014	Nguyễn Thị Hồng Gấm	21/03/2005	<u>Gấm</u>	4.2	Bốn, hai	C25KT1	
3	2310110017	Nguyễn Ngọc Hiền	22/03/2005	<u>Hiền</u>	5	Năm	C25KT1	
4	2310110029	Từ Thiện Hữu	14/01/2005	<u>Hữu</u>	4.6	Bốn, sáu	C25KT1	
5	2310110036	Nguyễn Gia Huy	28/01/2005	<u>Huy</u>	5.6	Năm, sáu	C25KT1	
6	2310110018	Huỳnh Ngọc Mai Khanh	03/10/2005	<u>Khanh</u>	5.2	Năm, hai	C25KT1	
7	2310110001	Lê Chí Miên	19/03/2002	<u>Miên</u>	4.6	Bốn, sáu	C25KT1	
8	2310110034	Hà Đặng Công Minh	22/06/2005	<u>Minh</u>	6.8	Sáu, tám	C25KT1	
9	2310110035	Phạm Thu Ngân	26/02/2005	<u>Ngân</u>	6	Sáu	C25KT1	
10	2310110037	Nguyễn Hoàng Nghĩa	21/06/2005	<u>Nghĩa</u>	5.6	Năm, sáu	C25KT2	
11	2310110030	Ngô Thị Thảo Ngọc	18/01/2005	<u>Ngô</u>	3.2	Ba, hai	C25KT1	
12	2310110050	Nguyễn Kim Ngọc	09/06/2004	<u>Ngọc</u>	5.8	Năm, tám	C25KT2	
13	2310110023	Lê Hồng Ngọc	26/10/2005	<u>Ngọc</u>	4.6	Bốn, sáu	C25KT1	
14	2310110043	Đặng Thị Quỳnh Như	10/01/2005	<u>Quỳnh</u>	5.8	Năm, tám	C25KT2	
15	2310110051	Trần Thị Yên Oanh	03/07/2005	<u>Oanh</u>	4.4	Bốn, bốn	C25KT2	
16	2310110049	Nguyễn Nhựt Hà Quỳnh	01/10/2005	<u>Quỳnh</u>	6	Sáu	C25KT2	
17	2310110047	Nguyễn Hoàng Gia Quỳnh	02/09/2005	<u>Quỳnh</u>	5.4	Năm, bốn	C25KT2	
18	2310110012	Hồ Hoàng Nhựt Thái	10/12/2005	<u>Thái</u>	6.2	Sáu, hai	C25KT1	
19	2310110020	Đinh Thị Xuân Thu	17/02/2005	<u>Thu</u>	5.6	Năm, sáu	C25KT1	
20	2310110010	Phạm Thị Anh Thu	11/12/2005	<u>Thu</u>	6.2	Sáu, hai	C25KT1	
21	2310110011	Phạm Phương Trâm	14/12/2005	<u>Trâm</u>	6.2	Sáu, hai	C25KT1	
22	2310110009	Lê Thị Bích Trâm	19/11/2005	<u>Trâm</u>	4.4	Bốn, bốn	C25KT1	
23	2310110021	Phạm Thị Bích Trâm	14/07/2005	<u>Trâm</u>	4.8	Bốn, tám	C25KT1	
24	2310110025	Nguyễn Lê Thiên Trang	18/03/2005	<u>Trang</u>	4.8	Bốn, tám	C25KT1	
25	2310110027	Nguyễn Thị Huyền Trang	23/12/2005	<u>Trang</u>	6.8	Sáu, tám	C25KT1	
26	2310110045	Lại Thụy Thanh Trúc	11/03/2005	<u>Trúc</u>	4.8	Bốn, tám	C25KT2	
27	2310110003	Dương Thanh Tuyền	14/09/2001	<u>Tuyền</u>	6.2	Sáu, hai	C25KT1	
28	2310110046	Bùi Thị Ánh Tuyết	17/06/2005	<u>Tuyết</u>	6	Sáu	C25KT2	
29	2310110048	Mai Thị Thê Vy	12/09/2005	<u>Vy</u>	4.4	Bốn, bốn	C25KT2	
30	2310110005	Nguyễn Thúy Vy	27/12/2005	<u>Vy</u>	6.2	Sáu, hai	C25KT1	
31	2310110028	Nguyễn Thị Yên Vy	26/09/2005	<u>Vy</u>	5.4	Năm, bốn	C25KT1	
32	2310120002	Nguyễn Thị Như Ý	13/05/2002	<u>Ý</u>	5.4	Năm, bốn	C25KT1	
33	2310110004	Huỳnh Thị Phi Yên	18/03/2001	<u>Yên</u>	5.6	Năm, sáu	C25KT1	
34	2310110015	Nguyễn Thị Phi Yên	27/12/2005	<u>Yên</u>	6.4	Sáu, bốn	C25KT1	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 34

Số sinh viên đạt: 33

Ngày 5 tháng 4 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

Trần Thị Hoa

Ngày 4 tháng 4 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

Trần Văn Long



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Kế toán doanh nghiệp thương mại - MH1104123

Mã lớp học phần: 24211MH110412301 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long - (04085)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: A19

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310110036	Nguyễn Gia Huy	28/01/2005	C25KT2		7	Bảy	
2	2310110029	Từ Thiện Hữu	14/01/2005	C25KT2		5	Năm	
3	2310110034	Hà Đặng Công Minh	22/06/2005	C25KT2		8	Tám	
4	2310110035	Phạm Thu Ngân	26/02/2005	C25KT2		6	Sáu	
5	2310110037	Nguyễn Hoàng Nghĩa	21/06/2005	C25KT2		7	Bảy	
6	2310110030	Ngô Thị Thảo Ngọc	18/01/2005	C25KT2		5	Năm	
7	2310110050	Nguyễn Kim Ngọc	09/06/2004	C25KT2		9	Chín	
8	2310110043	Đặng Thị Quỳnh Như	10/01/2005	C25KT2		7	Bảy	
9	2310110051	Trần Thị Yến Oanh	03/07/2005	C25KT2		6	Sáu	
10	2310110049	Nguyễn Nhật Hà Quyên	01/10/2005	C25KT2		7.5	Bảy, năm	
11	2310110047	Nguyễn Hoàng Gia Quỳnh	02/09/2005	C25KT2		8	Tám	
12	2310110027	Nguyễn Thị Huyền Trang	23/12/2005	C25KT2		6	Sáu	
13	2310110045	Lại Thụy Thanh Trúc	11/03/2005	C25KT2		9	Chín	
14	2310110046	Bùi Thị Ánh Tuyết	17/06/2005	C25KT2		9	Chín	
15	2310110048	Mai Thị Thê Vy	12/09/2005	C25KT2		5	Năm	
16	2310110028	Nguyễn Thị Yến Vy	26/09/2005	C25KT2		5	Năm	
17	2310120002	Nguyễn Thị Như Ý	13/05/2002	C25KT2		9	Chín	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 17 vắng thi: 00 . Số bài thi: 17 / 17 .

Ngày 28 tháng 2 năm 2025.

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 28 tháng 2 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Văn Long

PHÒNG
KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Kế toán doanh nghiệp thương mại - MH1104123

Mã lớp học phần: 24211MH110412301 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long - (04085)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: A1.9

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310110036	Nguyễn Gia	Huy	28/01/2005	C25KT2		7,5	Bảy, năm	
2	2310110029	Từ Thiện	Hữu	14/01/2005	C25KT2		6	Sáu	
3	2310110034	Hà Đặng Công	Minh	22/06/2005	C25KT2		8,5	Tám, năm	
4	2310110035	Phạm Thu	Ngân	26/02/2005	C25KT2		6,5	Sáu, năm	
5	2310110037	Nguyễn Hoàng	Nghĩa	21/06/2005	C25KT2		7	Bảy	
6	2310110030	Ngô Thị Thảo	Ngọc	18/01/2005	C25KT2		6	Sáu	
7	2310110050	Nguyễn Kim	Ngọc	09/06/2004	C25KT2		8	Tám	
8	2310110043	Đặng Thị Quỳnh	Như	10/01/2005	C25KT2		8	Tám	
9	2310110051	Trần Thị Yến	Oanh	03/07/2005	C25KT2		6	Sáu	
10	2310110049	Nguyễn Nhựt Hà	Quyên	01/10/2005	C25KT2		7,5	Bảy, năm	
11	2310110047	Nguyễn Hoàng Gia	Quỳnh	02/09/2005	C25KT2		8	Tám	
12	2310110027	Nguyễn Thị Huyền	Trang	23/12/2005	C25KT2		7	Bảy	
13	2310110045	Lại Thụy Thanh	Trúc	11/03/2005	C25KT2		8	Tám	
14	2310110046	Bùi Thị Ánh	Tuyết	17/06/2005	C25KT2		7	Bảy	
15	2310110048	Mai Thị Thế	Vy	12/09/2005	C25KT2		5	Năm	
16	2310110028	Nguyễn Thị Yến	Vy	26/09/2005	C25KT2		6	Sáu	
17	2310120002	Nguyễn Thị Như	Ý	13/05/2002	C25KT2		7,5	Bảy, năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 17 vắng thi: 00 . Số bài thi: 17 / 17 .

Ngày 21 tháng 4 năm 2025

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phú Hòa

Ngày 20 tháng 3 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Văn Long



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Kế toán doanh nghiệp thương mại - MH1104123

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 24211MH110412301 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long - (04085)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: PA 2 A1.9

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310110014	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	21/03/2005	C25KT1	<i>[Signature]</i>	5	Năm	
2	2310110017	Nguyễn Ngọc	Hiền	22/03/2005	C25KT1	<i>[Signature]</i>	7	Bảy	
3	2310110018	Huỳnh Ngọc Mai	Khanh	03/10/2005	C25KT1	<i>[Signature]</i>	7	Bảy	
4	2310110001	Lê Chí	Miền	19/03/2002	C25KT1	<i>[Signature]</i>	5	Năm	
5	2310110023	Lê Hồng	Ngọc	26/10/2005	C25KT1	<i>[Signature]</i>	5	Năm	
6	2310110012	Hồ Hoàng Nhựt	Thái	10/12/2005	C25KT1	<i>[Signature]</i>	9	Chín	
7	2310110020	Đinh Thị Xuân	Thư	17/02/2005	C25KT1	<i>[Signature]</i>	6	Sáu	
8	2310110010	Phạm Thị Anh	Thư	11/12/2005	C25KT1	<i>[Signature]</i>	6,5	Sáu, năm	
9	2310110025	Nguyễn Lê Thiên	Trang	18/03/2005	C25KT1	<i>[Signature]</i>	5	Năm	
10	2310110009	Lê Thị Bích	Trâm	19/11/2005	C25KT1	<i>[Signature]</i>	9	Chín	
11	2310110011	Phạm Phương	Trâm	14/12/2005	C25KT1	<i>[Signature]</i>	7	Bảy	
12	2310110021	Phạm Thị Bích	Trâm	14/07/2005	C25KT1	<i>[Signature]</i>	7	Bảy	
13	2310110003	Dương Thanh	Tuyền	14/09/2001	C25KT1	<i>[Signature]</i>	7	Bảy	
14	2310110005	Nguyễn Thúy	Vy	27/12/2005	C25KT1	<i>[Signature]</i>	6,5	Sáu, năm	
15	2310110004	Huỳnh Thị Phi	Yến	18/03/2001	C25KT1	<i>[Signature]</i>	7	Bảy	
16	2310110015	Nguyễn Thị Phi	Yến	27/12/2005	C25KT1	<i>[Signature]</i>	9	Chín	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 16 vắng thi: 0 . Số bài thi: 16 / 16 .

Ngày: 24 tháng 2 năm 2025 .

Ngày: 27 tháng 2 năm 2025 .

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Phú Hòa

[Signature]
Trần Văn Long



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Kế toán doanh nghiệp thương mại - MH1104123

Mã lớp học phần: 24211MH110412301 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long - (04085)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: A1.9

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310110014	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	21/03/2005	C25KT1		6	Sau	
2	2310110017	Nguyễn Ngọc	Hiền	22/03/2005	C25KT1		6	Sau	
3	2310110018	Huỳnh Ngọc Mai	Khanh	03/10/2005	C25KT1		8	Tam	
4	2310110001	Lê Chí	Miền	19/03/2002	C25KT1		7	Bay	
5	2310110023	Lê Hồng	Ngọc	26/10/2005	C25KT1		6	Sau	
6	2310110012	Hồ Hoàng Nhựt	Thái	10/12/2005	C25KT1		7,5	Bay, năm	
7	2310110020	Đinh Thị Xuân	Thư	17/02/2005	C25KT1		7	Bay	
8	2310110010	Phạm Thị Anh	Thư	11/12/2005	C25KT1		7	Bay	
9	2310110025	Nguyễn Lê Thiên	Trang	18/03/2005	C25KT1		7	Bay	
10	2310110009	Lê Thị Bích	Trâm	19/11/2005	C25KT1		8	Tam	
11	2310110011	Phạm Phương	Trâm	14/12/2005	C25KT1		7,5	Bay, năm	
12	2310110021	Phạm Thị Bích	Trâm	14/07/2005	C25KT1		7	Bay	
13	2310110003	Dương Thanh	Tuyền	14/09/2001	C25KT1		7,5	Bay, năm	
14	2310110005	Nguyễn Thúy	Vy	27/12/2005	C25KT1		7,5	Bay, năm	
15	2310110004	Huỳnh Thị Phi	Yến	18/03/2001	C25KT1		7,5	Bay, năm	
16	2310110015	Nguyễn Thị Phi	Yến	27/12/2005	C25KT1		8	Tam	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 16 vắng thi: 00 . Số bài thi: 16 / 16 .

Ngày 21 tháng 3 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hồng.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Văn Long.



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Kế toán doanh nghiệp thương mại - MH1104123

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 24211MH110412301 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long - (04085)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: A1.2

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310110019	Lữ Việt	19/03/2005	C25KT1	<u>Đu</u>	<u>9,5</u>	<u>Chín năm</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / 1 / 1 .Ngày 28 tháng 2 năm 2025Ngày 27 tháng 2 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

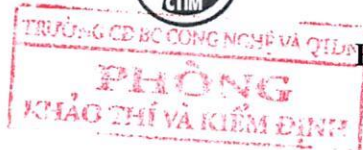
GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Nam
Trần Thị Hoa

Long
Trần Văn Long



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Kế toán doanh nghiệp thương mại - MH1104123

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 24211MH110412301 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long - (04085)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: A1.9

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310110019	Lữ Việt Chọn	19/03/2005	C25KT1	<u>Chưa</u>	<u>9</u>	<u>Chín</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : A vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / 1 / 1 .

Ngày 20 tháng 3 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phú Hòa

Trần Phú Hòa

Ngày 20 tháng 3 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Văn Long

Trần Văn Long